

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-PT

Ngày: 20- 4 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Gia Lương.

- Ông Hà Văn Nâu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/TLPT-HS ngày 26/02/2020 đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân Huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo bị kháng nghị:**

Họ và tên **Trần Văn H**, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1997 tại xã Tân M, huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn Tân Mộc, xã Tân M, Huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phúc Th và bà Từ Thị Th; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 07/2017/HS-ST ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng xử phạt Trần Văn H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 22/9/2018, Trần Văn H chấp hành xong hình phạt tù. Nhân thân: Tại bản án số 01/2015/HSST ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng xử phạt Trần Văn H 08 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 11/4/2015, H chấp hành xong hình phạt tù; ngày 13/9/2019, Trần Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Lục Ng khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2019 đến nay (có mặt).

Trong vụ án còn có:

*** Người bị hại:**

+ Anh Đỗ Văn Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Bãi Đá, xã Bình S, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Dương Văn B, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, xã Tân M, huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phố, thị trấn Lục N, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Nhiêu Thị, xã Tiên H, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

+ Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Bãi Đá, xã Bình S, huyện Lục tỉnh Bắc Giang.

+ Chị Thân Thị Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, xã Tân M, huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang.

Không có kháng cáo và không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 26/8/2019 anh Đỗ Văn Ph, sinh năm 1990 ở thôn Bãi Đá, xã Bình S, huyện Lục N đi xe mô tô biển kiểm soát: 98B2- 607.14 đến quán Internet của anh Hoàng Văn Thi, sinh năm 1990 ở thôn Cầu Gổ, xã Trường Sơn, huyện Lục N để chơi điện tử. Khi đến nơi, anh Ph dựng xe ở trước cửa quán phía bên tay trái từ ngoài đi vào, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe quay ra phía đường tỉnh 293 rồi vào quán ngồi chơi điện tử. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Trần Văn H, sinh năm 1997 ở thôn Tân Mộc, xã Tân M, huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang đi xe buýt từ thành phố Bắc Giang về đến thôn Cầu Gổ, xã Trường Sơn, huyện Lục N thì xuống xe và đi vào quán Internet của anh Thi ngồi chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Thi mượn xe của anh Ph để đi mua thức ăn. Khoảng 15 phút sau, anh Thi về và dựng lại xe vào chỗ cũ, tắt khóa điện và cầm chìa khóa vào để ở bàn máy vi tính của anh Thi ở trong quán rồi vào nấu cơm. Đến khoảng hơn 18 giờ 30 phút, H đứng dậy đi ra chỗ tủ lạnh để cạnh bàn máy vi tính của anh Thi lấy lon nước uống thì nhìn thấy chiếc chìa khóa xe máy để trên bàn, lúc này H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô anh Thi để ở ngoài cửa. H đã cầm chiếc chìa khóa xe máy cùng lon nước uống đi ra ngoài cửa, quan sát không có người trông coi, H đi đến chỗ chiếc xe mô tô của Phước đang dựng. H cho chìa khóa vào mở được ổ khóa, ngồi lên đẩy chiếc xe máy lùi ra đường tỉnh 293 rồi nổ máy đi thẳng ra hướng thị trấn Lục N, huyện Lục N. Sau đó, H đi xe đến nhà anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1985 ở tổ dân phố Phố, thị trấn Lục N, Huyện Lục N để cầm chiếc xe vừa trộm cắp được. Khi H đến nhà anh T thì gặp Đỗ Văn T1, sinh năm 1987 ở thôn Nhiêu Thị, xã Tiên H, huyện Lục N là quản lý nhân viên và phục vụ ở quán của anh T. H đã cầm chiếc xe trên cho Tuyến được số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền này, H khai đã sử dụng chi tiêu cá nhân và mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, vỏ màu trắng - bạc cùng chiếc sim với giá là 1.750.000 đồng tại cửa hàng bán điện thoại của anh Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1984 ở phố Thanh Xuân, thị trấn Đồi Ng, huyện Lục N. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Ph nghỉ không chơi điện

từ nữa, ra lấy xe để đi về thì phát hiện chiếc xe đã bị kẻ gian trộm cắp. Ngày 27/8/2019, anh Ph làm đơn trình báo Đồn Công an Trường Sơn, huyện Lục N. Cùng ngày, Trần Văn H đến Công an Huyện Lục đầu thú tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, vỏ màu trắng - bạc và số tiền còn lại là 15.000đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 28/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục N Kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 607.14, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave an pha, màu sơn: Đỏ - đen - bạc trị giá: 13.200.000đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn H còn khai nhận hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 24/8/2019 tại dốc Đồng Hiệu, xã Bình S, huyện Lục N, cụ thể như sau:

Vào khoảng hơn 12 giờ trưa, ngày 24/8/2019 Trần Văn H đang ở nhà thì nhìn thấy anh Dương Văn B, sinh năm 2001 ở thôn Tân Thành, xã Tân M, huyện Lục Ng điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1 - 641.79, nhãn hiệu Honda, loại xe: Wave an pha, màu sơn Xanh - đen đi qua cửa. Thấy vậy H đã gọi anh B và bảo cho đi nhờ xe đến nhà dì ở xóm Làng, xã Bình S, huyện Lục N để lấy tiền thì anh B đồng ý. Khi đến nơi, H thấy nhà dì đóng cửa nhưng không nói cho anh B biết và vẫn bảo anh B đi thẳng đường. Lúc này H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi anh B điều khiển xe chở H đi đến dốc Đồng Hiệu, xã Bình S, H để ý thấy khu vực này vắng người nên bảo anh B đỗ xe lại. Anh B đồng ý dừng xe. Lúc đó, cả anh B và H vẫn ngồi trên xe, anh B vẫn cầm chìa khóa ở ổ khóa, H bảo anh B đi vào gốc cây ở rìa đường ngồi cho mát thì anh B đã xuống xe đi sang bên trái đường chỗ có bóng cây. Ngay lúc đó H từ phía sau ngồi lên phía trước, mở khóa và nổ máy phóng xe đi. Sau đó H đã điều khiển chiếc xe máy của Bền đi thẳng ra nhà anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1985 ở tổ dân phố Phố, thị trấn Lục N, huyện Lục N để cầm cố chiếc xe của anh B được số tiền 3.200.000đồng. Số tiền này H khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/9/2019, anh Dương Văn B làm đơn trình báo đến Công an huyện Lục N đề nghị xác minh, giải quyết vụ việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 24/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục N Kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1 - 641.79, nhãn hiệu Honda, loại xe: Wave an pha, màu sơn Xanh - đen trị giá 16.100.000đồng.

Ngày 27/8/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục N tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Khúc Ngọc T ở tổ dân phố Phố, thị trấn Lục N, huyện Lục N. Kết quả khám xét thu giữ 05 chiếc xe mô tô gồm:

- 01 xe mô tô không có biển kiểm soát; Nhãn hiệu: Honda; Loại xe: Wave; Màu sơn: Đỏ - đen; Số máy: 5286175; Số khung: RLHHC12109Y188295.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 98H3 - 7755; Nhãn hiệu: Honda; Loại xe: Dream; Màu sơn: Nâu; Số máy: 10342696; Số khung: RLHHA08065Y8022.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 98H1 - 1976; Nhãn hiệu: Honda; Loại xe: Dream; Màu sơn: Nâu; Số máy: 310075999; Số khung: Không.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 98N4 - 0550; Nhãn hiệu: Hon Da; Loại xe: Wave ZX; Màu sơn: Xanh - trắng; Số máy: VIML152FMH009228; Số khung: RLHHC09055Y560554.

- 01 xe mô tô không có biển kiểm soát; Nhãn hiệu: Hon Da; Loại xe: Wave anpha; Màu sơn: Đỏ - đen; Số máy: HC12E7019175; Số khung: 1259FY019097.

Cùng ngày Đỗ Văn T1 đã đến Cơ quan điều tra giao nộp 01 chiếc biển kiểm soát: 98B2 - 607.14 và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98E1 - 641.79 ; Nhãn hiệu: Hon Da; Loại xe: Wave anpha; Màu sơn: Xanh - đen - bạc; Số máy: JA39E0899958; Số khung: 3913KY043931.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra anh Khúc Ngọc T khai nhận có 02 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98H3 - 7755 và 98N4 - 0550 là của anh T đã mua của người lạ ở cửa hàng sửa chữa xe máy để làm phương tiện đi lại, có đăng ký xe. Những chiếc xe còn lại là của Tuyền và Tuyền đã nhận cầm của ai thì anh T không biết. Theo lời khai của Tuyền thì chiếc xe máy biển kiểm soát 98H1 - 1976 là của Tuyền có đăng ký, còn chiếc xe biển kiểm soát: 98E1 - 641.79 và chiếc xe Nhãn hiệu: Hon Da; Loại xe: Wave anpha; Màu sơn: Đỏ - đen; Số máy: HC12E7019175; Số khung: 1259FY019097 có biển kiểm soát là 98B2 - 607.14 là 02 chiếc xe mà H đã vay tiền của Tuyền rồi để lại xe chưa đến lấy. Lý do chiếc biển kiểm soát 98B2 - 607.14 bị tháo ra khỏi xe là do hôm đó khi dắt xe vào trời tối đã va vào cửa nhà và bị bật tấm ốp biển số nên Tuyền cầm để vào cốp chiếc xe biển kiểm soát: 98E1 - 641.79. Chiếc xe không có biển kiểm soát; Nhãn hiệu: Hon Da; Loại xe: Wave; Màu sơn: Đỏ - đen; Số máy: 5286175; Số khung: RLHHC12109Y188295 là của khách khi đi hát cùng nhân viên thiếu tiền đã để lại xe chưa đến lấy.

Đối với chiếc xe mô tô wave anpha màu đỏ đen, Số máy: HC12E7019175; Số khung: 1259FY019097 (có biển kiểm soát 98B2 - 607.14) thu giữ tại nhà anh T xác định là của anh Ph, và chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98E1 - 641.79 do Tuyền giao nộp xác định là của anh B, ngày 29/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục N đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Ph và anh B 02 chiếc xe mô tô nói trên theo quy định. Anh Ph và anh B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với những chiếc xe còn lại, ngày 18/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục N đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định số khung, số máy những chiếc xe mô tô này có bị đóng đục lại không? Xác định số máy nguyên thủy? Ngày 22/10/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Kết luận giám định số: 1661/KL-KTHS xác định những chiếc xe mô tô trên số khung, số máy đã bị đóng đục lại, xe không cùng thông số kỹ thuật. Do những chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục N đã tách tài liệu liên quan đến những chiếc xe này để xác minh điều tra xử lý sau.

Các vật chứng vụ án gồm: số tiền 15.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, vỏ máy màu Trắng - bạc Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Ngoài ra, quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Khúc Ngọc T còn phát hiện tại kho để đồ của gia đình Tùng để nhờ tại gian nhà ở cổng trạm thu phí bến phà Lục Nam cũ (giáp với tường nhà Tùng), từ cửa kho vào bên trong phía trên tường trên cửa có 01 túi da màu đen (loại túi đựng kính) ở hai bên túi có chữ “Kính thuốc kính thời trang Anh Đức” gài trên tường. Kiểm tra bên trong túi phát hiện và tạm giữ: 40 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu của mỗi túi có rãnh khóa nhựa màu trắng bên trên có đường viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp), 01 viên nén hình tròn màu hồng đựng trong túi nilong màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng bên trên có đường viền màu đỏ. Tất cả được niêm phong dán kín trong phong bì thư có kí hiệu “KX1”; 52 đoạn ống hút nhựa màu xanh nước biển, 02 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu màu hồng, 13 đoạn ống hút nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, 04 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây được hàn kín hai đầu, 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong mỗi đoạn ống hút đều chứa chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy hêrôin), được niêm phong dán kín trong phong bì thư có kí hiệu “KX2”.

Tại Bản kết luận giám định số 1404/KL - KTHS ngày 05/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong phong bì thư ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 40 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, trên có đường viền màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 5,163 gam.

- 01 viên nén hình tròn, màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, trên có đường viền màu đỏ là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,102 gam.

Trong phong bì thư ký hiệu “KX2” gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 74 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 2,380 gam.

Ngày 23/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục N đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để điều tra theo quy định.

Trong vụ án này, Đỗ Văn T1, sinh năm 1987 ở thôn Nhiêu Thị, xã Tiên H, huyện Lục N là quản lý nhân viên và phục vụ ở quán của anh Khúc Ngọc T đã trực tiếp nhận cầm cầm 02 chiếc xe do H phạm tội mà có. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định anh T và anh T1 có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Anh T1 đề nghị Trần Văn H phải hoàn trả anh số tiền 5.200.000 đồng tiền do H vay và để lại xe để làm tin.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 102/KSĐT ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục N đã truy tố Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 173, khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; Điều 55; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/8/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 22/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục N có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS kháng nghị bản án sơ thẩm với nội dung: Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục N về phần xử lý vật chứng. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm không tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, vỏ máy màu trắng - bạc của Trần Văn H.

* Tại phiên toà phúc thẩm đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị, bị cáo trình bày: Về tội danh bị cáo không thắc mắc gì, án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai, về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục N bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

* Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; Điều 55; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/8/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại bị cáo Trần Văn H số tiền 15.000đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, vỏ máy màu trắng bạc nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Trần Văn H tranh luận: Không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của Quyết định kháng nghị. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục N là trong thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, là hợp lệ nên cần được xem xét chấp nhận.

[2]. Về tội danh xét xử đối với bị cáo Trần Văn H, HĐXX xét thấy: Trong các ngày 24/8/2019 và 26/8/2019, Trần Văn H đã thực hiện 02 hành vi phạm tội như sau: Khoảng hơn 13 giờ ngày 24/8/2019, tại đường liên xã thuộc thôn Đồng Hiệu, xã Bình S, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang, Trần Văn H đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Dương Văn B, sinh năm 2001 ở thôn Tân Thành, xã Tân M, huyện Lục Ng 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1 - 641.79, nhãn hiệu Honda, loại xe: Wave an pha, màu sơn Xanh - đen trị giá 16.100.000 đồng, rồi mang xe đi cầm cố được số tiền 3.200.000 đồng. Số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/8/2019 tại quán Internet của anh Hoàng Văn Thi, sinh năm 1990 ở thôn Cầu Gõ, xã Trường Sơn, Huyện Lục N, Trần Văn H lợi dụng sơ hở đã trộm cắp của anh Đỗ Văn Ph, sinh năm 1990 ở thôn Bãi Đá, xã Bình S, huyện Lục N 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 607.14, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave an pha, màu sơn: Đỏ - đen - bạc trị giá: 13.200.000 đồng rồi đem đi cầm cố được số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền này H sử dụng để chi tiêu cá nhân và mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, vỏ màu Trắng - bạc với giá 1.750.000 đồng. Ngày 27/8/2017, Trần Văn H đến Công an huyện Lục N đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại nói trên và số tiền 15.000.000 đồng do H cầm cố xe trộm được mà có.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Trần Văn H theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục N về phần vật chứng, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1]. Trong phần nhận định về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm đã tuyên:

7)... anh Đỗ Văn T1 yêu cầu bị cáo phải trả lại anh 5.200.000 đồng tiền bị cáo nhận của anh, để lại xe mô tô để làm tin, bị cáo đồng ý trả lại anh T1 số tiền trên nên cần được chấp nhận.

8) Về vật chứng: Số tiền 15.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, vỏ máy màu trắng bạc là những tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự quy định: "Việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng đối với:

b) Vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có; khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội;"

Bị cáo H sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 607.14, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave an pha, màu sơn đỏ- đen- bạc trị giá 13.200.000đồng rồi đem đi cầm cố được số tiền 2.000.000đồng. Số tiền này H sử dụng để chi tiêu cá nhân và mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, vỏ màu trắng- bạc với giá 1.750.000đồng, còn lại số tiền 15.000đồng.

Như vậy, cần xác định số tiền 2.000.000đồng là tiền bị cáo có được do cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 607.14 cho anh Đỗ Văn T1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Anh T1 yêu cầu bị cáo H phải trả lại anh số tiền này và án sơ thẩm đã buộc bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này cho anh Đỗ Văn T1. Việc án sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F và số tiền 15.000đồng là gây bất lợi cho bị cáo. Do vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục N là có căn cứ.

[3.2]. Từ những nội dung trên, HĐXX thấy có căn cứ để chấp nhận yêu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục N. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.3]. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn một số vi phạm, thiếu sót như sau: thiếu nơi nhận, tại đoạn 2 trang 7 của bản án ghi nhầm số tiền 15.000đồng thành 150.000đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về khâu soát xét bản án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục N.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; Điều 55; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/8/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn H phải hoàn trả anh Đỗ Văn T1 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng).

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Trần Văn H số tiền 15.000đồng (Mười lăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, vỏ máy màu Trắng - bạc nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136- BLTTHS; điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Lục N;
- Chi cục THADS huyện Lục N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Gia Lương Hà Văn Nâu

Trần Thị Hà

